

Ngày 30/09/2025	10,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.9%	-8.8%	-10.3%

	Q3/25	
ROE	4.0%	+/- YoY ▲ 1.1%

	Q3/25		
DT thuần	67.8	QoQ ▲ 1.40 ▲ 2.1%	YoY ▼ 7.00 ▼ 9.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	191	YoY ▼ 88.0 ▼ 31.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	10.00	QoQ ▼ 6.40 ▼ 39.0%	YoY ▲ 5.74 ▲ 135%
	tỷ VNĐ		

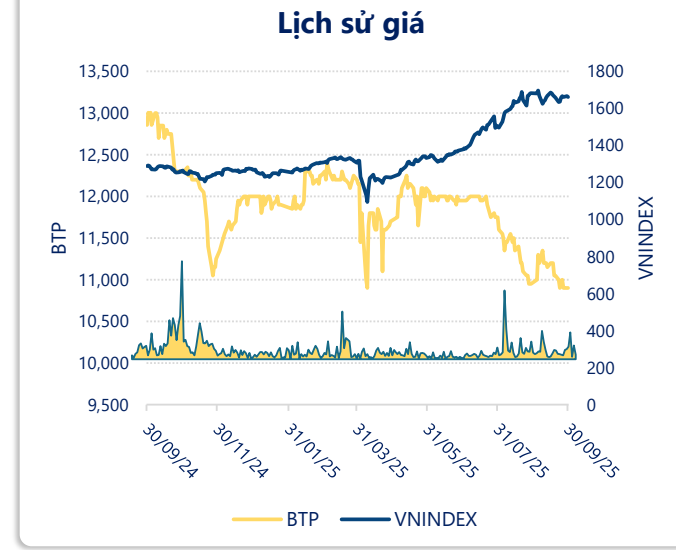
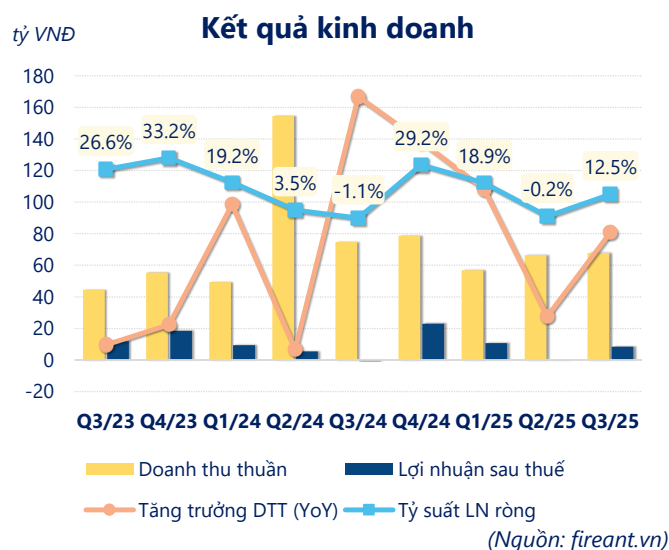
	9T 2025	
LN gộp	41.5	YoY ▲ 24.8 ▲ 149%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	9.70	QoQ ▲ 10.3 ▲ 1832%	YoY ▲ 10.0 ▲ 3228%
	tỷ VNĐ		

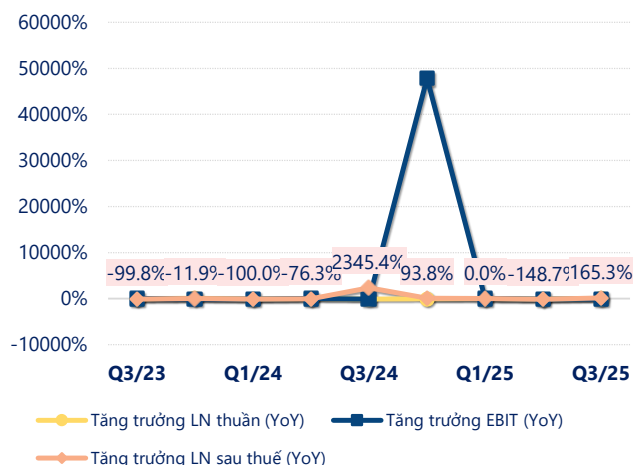
	9T 2025	
LN thuần	21.2	YoY ▲ 5.80 ▲ 37.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	8.49	QoQ ▲ 8.60 ▲ 7815%	YoY ▲ 9.32 ▲ 1123%
	tỷ VNĐ		

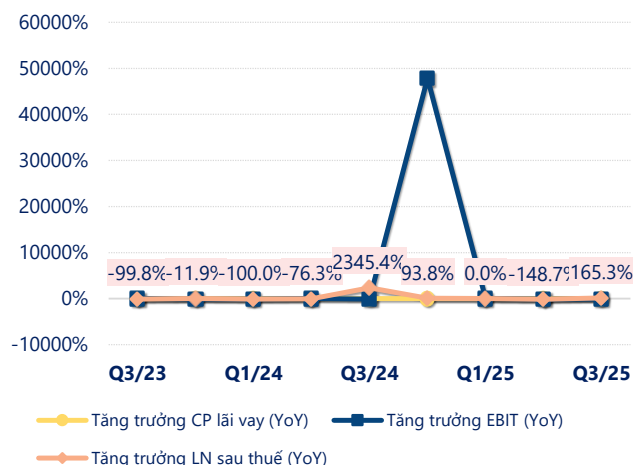
	9T 2025	
LN sau thuế	19.1	YoY ▲ 5.10 ▲ 36.4%
	tỷ VNĐ	



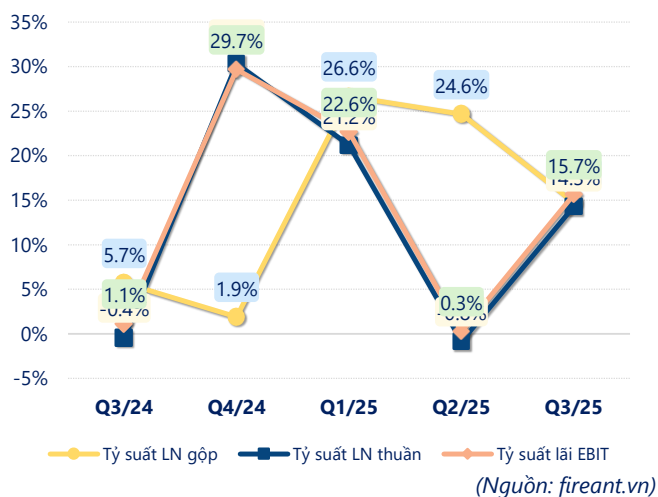
Tăng trưởng lợi nhuận



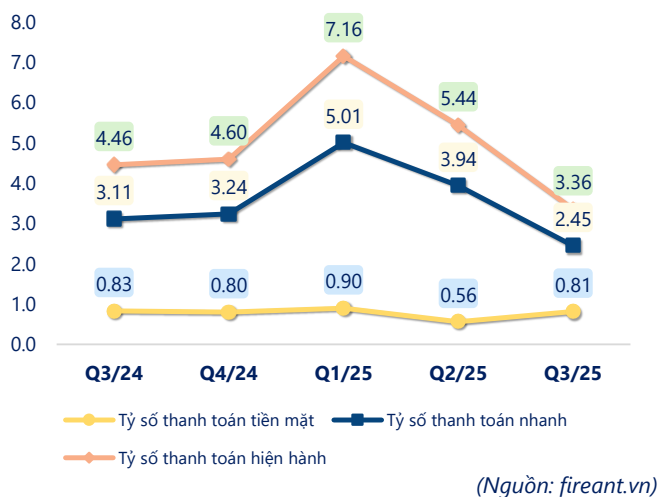
Tăng trưởng chi phí



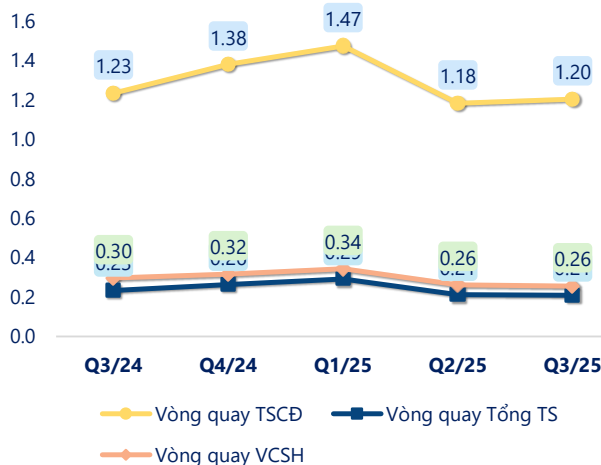
Tỷ suất lợi nhuận



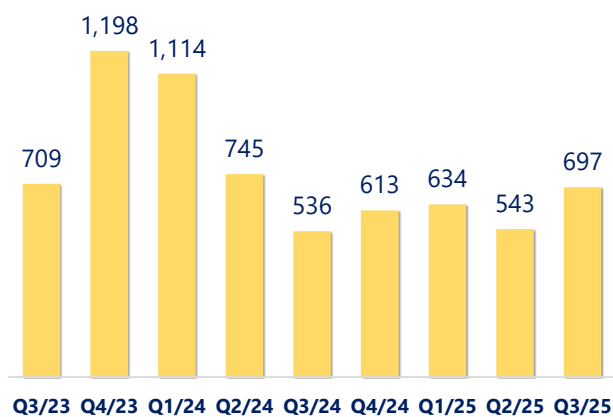
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	67.8	74.8	-9.4%	191	279	-31.4%
Giá vốn hàng bán	57.8	70.5	-18.0%	150	262	-42.9%
Lợi nhuận gộp	10.00	4.26	135%	41.5	16.7	149%
Doanh thu HĐTC	6.00	4.21	42.4%	15.9	26.6	-40.4%
Chi phí TC	-2.12	1.35	-257%	12.2	3.44	255%
Chi phí lãi vay	0.75	1.17	-35.5%	2.32	3.26	-29.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.00	0.00		0.01	0.01	6.6%
Chi phí QLDN	8.41	7.43	13.2%	24.0	24.5	-1.9%
LN thuần từ HĐKD	9.70	-0.31	3228%	21.2	15.4	37.8%
Lợi nhuận khác	0.16	0.00		0.18	0.09	93.4%
LN trước thuế	9.86	-0.31	3279%	21.4	15.5	38.1%
Lợi nhuận sau thuế	8.49	-0.83	1123%	19.1	14.0	36.4%
LNST của CĐ cty mẹ	8.49	-0.83	1123%	19.1	14.0	36.4%

(Nguồn: fireant.vn)

